



TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG – CTCP

Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung Q.Thủ Đức, TP. HCM

Website: www.vietthang.com.vn





2013

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**



**TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP
VIET THANG CORPORATION**



Mục lục

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề kinh doanh
4. Sơ đồ tổ chức
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động SXKD
2. Tổ chức nhân sự
3. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông



III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BGD

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai



IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Thủ lao HĐQT, BKS

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính



I. GIỚI THIỆU





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1

TỔNG CÔNG TY VIỆT THĂNG – CTCP VIET THANG CORPORATION



Tên viết tắt	:	VICOTEX
Giấy CNĐKDN số	:	0301445210
Vốn điều lệ	:	200.000.000.000 VNĐ (Hai trăm tỷ đồng)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:	200.000.000.000 VNĐ (Hai trăm tỷ đồng)
Trụ sở chính	:	127 Đường Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại	:	08-38969337
Số fax	:	08-38969319
Website	:	http://www.vietthang.com.vn



2

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1962

- Công ty chính thức đi vào hoạt động với tên gọi Việt Mỹ kỹ nghệ dệt sợi công ty (VIMYTEXT), chuyên sản xuất sợi - dệt và in nhuộm hoàn tất

1975

- Công ty được nhà nước tiếp quản, quốc hữu hóa và giao cho Bộ Công nghiệp nhẹ tiếp nhận, quản lý và duy trì các hoạt động sản xuất của VIMYTEX

2007

- Công ty cổ phần Dệt Việt Thắng được thành lập theo Quyết định số 3241/QĐ-BCN

2009

- Công ty cổ phần Dệt Việt Thắng được chuyển đổi thành Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP, hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con

3



Vị thế doanh nghiệp

Với quá trình hình thành và phát triển từ khi thành lập đến nay, Tổng công ty Việt Thắng – Vicotex đã và đang khẳng định vị trí của mình là một trong những công ty dệt may có quy mô và uy tín nhất trong ngành Dệt May Việt Nam. Chất lượng sản phẩm của Tổng công ty đã được khẳng định tại thị trường trong nước.

Ngoài ra, đối với thị trường xuất khẩu thì Vicotex luôn là một trong những doanh nghiệp mạnh và có uy tín, được nhiều khách hàng nước ngoài biết đến.

Trong suốt quá trình hoạt động, với định hướng phát triển đúng đắn, luôn kiên định với phương châm “Phát triển cùng khách hàng”, sản phẩm của Việt Thắng luôn đáp ứng được sự tin tưởng và tín nhiệm của người tiêu dùng. Các sản phẩm của Vicotex đã đạt được nhiều danh hiệu và các giải thưởng cao quý do người tiêu dùng, Tổ chức và Hiệp hội bình chọn như:

- ISO 9002, ISO 14001
- Thương hiệu mạnh Việt Nam
- “Doanh nghiệp tiêu biểu nhất của ngành dệt Việt Nam năm 2009”, “Doanh nghiệp toàn diện ngành dệt – may Việt Nam 2009”, Top 5 Doanh nghiệp tiêu biểu toàn diện ngành dệt Việt Nam 2009



Một số thành tích khác:

Năm	Danh hiệu	Tổ chức công nhận
2008	<ul style="list-style-type: none"> - Bằng khen DN tiêu biểu ngành Dệt may. - Hàng Việt Nam chất lượng cao. - Top 10 DN tiêu biểu ngành dệt may. - Cờ đơn vị xuất sắc hoạt động Công đoàn. - Giấy khen đơn vị tiên tiến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ công thương - Báo Sài Gòn tiếp thị - Thời báo kinh tế Sài Gòn - Công đoàn DMVN - Đoàn khối DNCNTW
2009	<ul style="list-style-type: none"> - Bằng khen DN tiêu biểu ngành Dệt may. - Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua - Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua - DN tiêu biểu về PCCC ngành công thương - Cờ đơn vị xuất sắc hoạt động Công đoàn. - Giấy khen đơn vị tiên tiến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ công thương - Chính phủ - Bộ công thương - Bộ công thương - Tổng Liên đoàn LĐVN - Đoàn khối DNCNTW
2010	<ul style="list-style-type: none"> - Bằng khen đơn vị dẫn đầu ngành DMVN - Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua - Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua - Huân chương độc lập hạng 3 của Tổng công ty - DN tiêu biểu ngành DM 3 năm liền (2008-2010) - Cờ đơn vị xuất sắc hoạt động Công đoàn. - Giấy khen đơn vị xuất sắc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ trưởng - Chính phủ - Bộ công thương - Chủ tịch nước - Chủ tịch Hiệp hội DMVN - Tổng Liên đoàn LĐVN - Đoàn khối DNCNTW
2011	<ul style="list-style-type: none"> - Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua - DN tiêu biểu ngành Dệt may - Cờ đơn vị xuất sắc hoạt động Công đoàn. - Giấy khen đơn vị xuất sắc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ trưởng - Chủ tịch Hiệp hội DMVN - Tổng Liên đoàn LĐVN - Đoàn khối DNCNTW
2012	<ul style="list-style-type: none"> - DN tiêu biểu toàn diện top 5 ngành DMVN - HC Lao động Hạng nhất của Công Đoàn - Cờ đơn vị xuất sắc hoạt động Công đoàn. - Giấy khen đơn vị xuất sắc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch Hiệp hội DMVN - Chủ tịch nước - Tổng Liên đoàn LĐVN - Đoàn khối DNCNTW
2013	<ul style="list-style-type: none"> - Cờ đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua - Cờ Công đoàn cơ sở vững mạnh có phong trào thi đua xuất sắc 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ công thương - Tổng Liên đoàn LĐVN

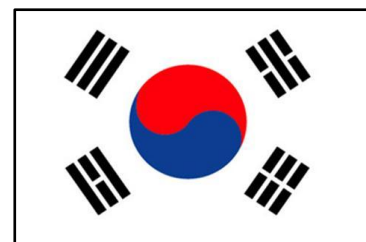
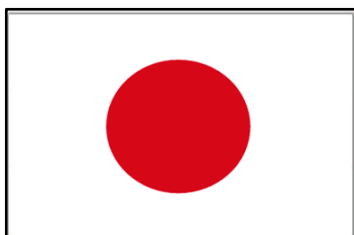


Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, xuất nhập khẩu, kinh doanh bán sỉ và lẻ các sản phẩm: bông, xơ, sợi, vải và các sản phẩm may mặc;
- Kinh doanh bán sỉ và bán lẻ: máy móc thiết bị, phụ tùng, hóa chất, nguyên vật liệu ngành công nghiệp, ngành xây dựng;
- Hoạt động trung gian thương mại, xây dựng dân dụng, công nghiệp, kinh doanh nhà đất, cho thuê mặt bằng nhà xưởng;
- Lắp đặt máy móc thiết bị ngành công nghiệp;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Địa bàn kinh doanh

- Thị trường trong nước
- Thị trường xuất khẩu: Mỹ, Nhật, các nước EU, Hàn Quốc, Colombi, Thổ Nhĩ Kỳ





Một số sản phẩm của công ty

Sản phẩm sợi (Sợi CD, Sợi CM, Sợi T/CD, Sợi CVC, Sợi PE, Sợi T/R, Sợi T/CM, Sợi VISCO) dùng để dệt vải tạo ra sản phẩm có độ hút ẩm tốt, dễ chịu khi tiếp xúc với da người, chịu là (ủi) phẳng, giặt dễ sạch và chóng khô, dệt vải có cường lực tốt, bề mặt vải sáng đẹp.



Sản phẩm vải mộc (Vải cotton, vải KATE, vải Polyester, vải Rayon, Raytex) có đặc tính là hút ẩm tốt, thân thiện với cơ thể người, dễ dàng in hoa, nhuộm màu, dễ dàng giặt ủi (là), độ bền tốt, mặt vải phẳng mịn và đẹp.

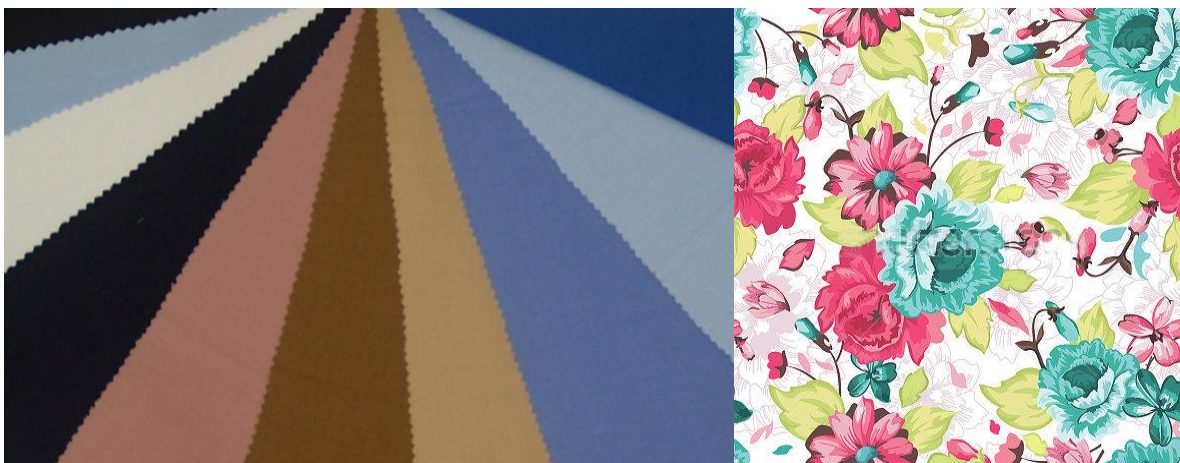




Sản phẩm may mặc là dòng sản phẩm thời trang gồm thời trang mùa đông, công sở và thời trang cho người sành điệu với chất liệu vải phù hợp với khí hậu Việt Nam, độ hút ẩm cao, giữ ấm tốt đồng thời được thiết kế sang trọng và thanh lịch, với các loại đầm, váy công sở, đầm, quần kaki chống nhăn, chống bám bẩn, kháng khuẩn, áo sơ mi chất liệu cotton, thông thoáng, dễ giặt, dễ ủi, chống nhăn, thân thiện với cơ thể.



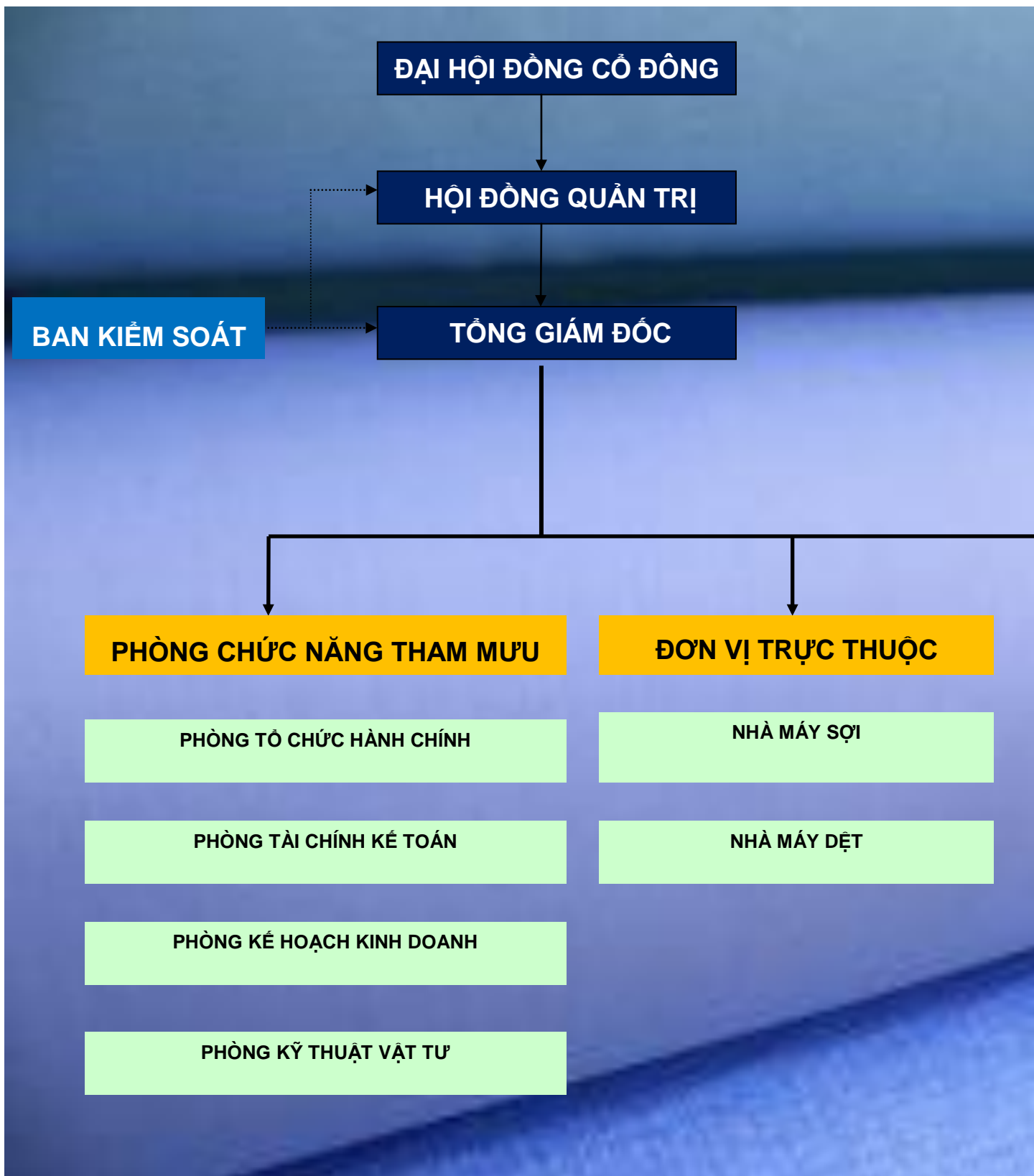
Sản phẩm vải thành phẩm gồm có nhóm vải nhuộm màu, nhóm vải in hoa, nhóm vải sợi màu được nhuộm bằng các loại thuốc nhuộm nhập khẩu nên màu sắc tươi sáng, độ bền màu cao, nhuộm vải trên máy gián đoạn và máy liên tục, mẫu mã đa dạng, hợp thời trang, độ bền cao.





4

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





Ghi chú :

→ Quan hệ hành chính

⇒ Quan hệ đầu tư vốn

⋯→ Quan hệ giám sát



5

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần May Việt Thắng	
Số điện thoại	(08) 8 975 641
Fax	(08) 8 961 703
Email	imexvietthang@hcm.vnn.vn
Website	www.vigaco.com.vn
Địa chỉ	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Ngành nghề	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm may mặc các loại, mua bán nguyên phụ liệu, hóa chất, phụ tùng, máy móc ngành dệt may
Tỷ lệ nắm giữ	52,27%
Công ty Cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An	
Tên công ty	Công ty Cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An
Số điện thoại	(08) 7 222 977
Fax	(08) 7 222 978
Website	www.binhantexco.com
Địa chỉ	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Ngành nghề	Gia công tẩy trắng in nhuộm và hoàn tất vải các loại
Tỷ lệ nắm giữ	58,55%

Công Ty Cổ Phần May
VIET THANG



VIGACO





CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

5

Công ty TNHH Việt Thắng Luch 1	
Số điện thoại	(08) 8 974 426
Fax	(08) 7 222 140
Địa chỉ	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Ngành nghề	Sản xuất hàng may mặc
Tỷ lệ nắm giữ	50%
Công ty Cổ phần TM Dệt – May TP.HCM	
Tên công ty	Công ty Cổ phần TM Dệt – May TP.HCM
Số điện thoại	(08) 38293649
Fax	(08) 38294521
Website	http://www.vinatexhcmc.com.vn
Địa chỉ	96 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Ngành nghề	Sản xuất mua bán nguyên liệu, vật tư, thiết bị ngành dệt may
Tỷ lệ nắm giữ	20%



**❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Giữ vững vị thế là một trong những công ty uy tín hàng đầu của ngành dệt may không chỉ với thị trường trong nước mà cả thị trường xuất khẩu
- Gia tăng giá trị kinh doanh của doanh nghiệp
- Phát triển thương hiệu VICOTEX ở cả thị trường trong và ngoài nước, lấy xuất khẩu làm mục tiêu lâu dài
- Xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, tạo điều kiện nâng cao trình độ tay nghề của lực lượng lao động

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Vì mục tiêu duy trì vị thế là một trong những công ty uy tín hàng đầu của ngành dệt may ở thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu, những chiến lược của công ty luôn phải phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp và từng thời kỳ kinh tế. Suốt chặng đường hình thành và phát triển, Vicotex luôn kiên định với phương châm hoạt động của mình - **“Phát triển cùng khách hàng”**. Để hiện thực hóa phương châm đó, công ty đã triển khai những chiến lược cụ thể sau:

- **Chiến lược sản phẩm:** Tập trung nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, đồng thời cải tiến công nghệ sản xuất để luôn đáp ứng được thị hiếu đa dạng và không ngừng thay đổi của khách hàng. Chú trọng đến chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Định hướng phát triển cụ thể cho từng lĩnh vực sản xuất:
 - **Lĩnh vực sản xuất sợi:** chuyên tập trung sản xuất sợi chất lượng cao để cung cấp cho dệt vải của Tổng công ty, phù hợp với nhu cầu thị trường vải chất lượng khá đến cao.
 - **Lĩnh vực sản xuất vải mộc và thành phẩm:** sản xuất vải áo và quần có chất lượng phù hợp, mẫu mã đa dạng với giá trị gia tăng cao nhằm cung cấp cho các nhà máy may, phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu.
 - **Lĩnh vực sản xuất hàng may mặc:** chuyển sang cung cấp hàng may mặc cho các nhãn hàng cao cấp nước ngoài, chuyên về sơ mi, quần tây, áo jacket và veston phục vụ thị trường xuất khẩu là chính yếu.



ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHÁT TRIỂN

6

- **Chiến lược phát triển thương hiệu:** Đổi mới chiến lược marketing, chủ động trong công tác thăm dò thị trường, xây dựng và phát triển thương hiệu đến với các đối tượng khách hàng, tăng cường cập nhật và quảng bá hình ảnh công ty trên các phương tiện truyền thông.
- **Chiến lược kinh doanh:** Xác định thị trường trong nước vẫn là thị trường chủ lực, đồng thời từng bước thâm nhập thị trường nước ngoài. Duy trì mối quan hệ bền vững với các khách hàng truyền thống có sức mua lớn tại các nước Mỹ, Nhật Bản, các nước EU. Không ngừng mở rộng và tìm kiếm các khách hàng tiềm năng tại các quốc gia như: Hàn Quốc, Sri- Lanka, Columbia, Thổ Nhĩ Kỳ...
- **Chiến lược tài chính:** Áp dụng hệ thống quản trị chi phí sản xuất chặt chẽ thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ. Kiểm soát và hạ thấp tỷ trọng của chi phí tài chính trong cơ cấu chi phí của doanh nghiệp.
- **Chiến lược nhân sự:** Nâng cao năng lực quản lý, nguồn nhân lực và trình độ tay nghề của lực lượng lao động. Ổn định việc làm, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

Tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được cùng với những định hướng phát triển và phương châm hoạt động đúng đắn của mình, tin rằng trong tương lai, Vicotex sẽ tiếp tục lớn mạnh, hòa cùng với nhịp phát triển chung của cả nước.





❖ *Rủi ro về kinh tế*

Trong vòng 10 năm trở lại đây, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam luôn ở mức thấp. Chỉ số tăng trưởng GDP ở mức thấp phản ánh tình trạng khó khăn và sản xuất trì trệ của nền kinh tế. Mặc dù mức tăng trưởng GDP năm 2013 đạt 5.42%, tăng so với mức 5.25% của năm 2012, nhưng mức tăng trưởng này vẫn thấp hơn so với mục tiêu 5.5% được đề ra. Sản xuất của nền kinh tế có xu hướng phục hồi và tăng trưởng dần trở lại, song mức tăng trưởng này chưa thật sự ấn tượng. Những biến động về giá của các nguồn nguyên liệu đầu vào, sự điều chỉnh giá điện, xăng dầu và lương tối thiểu trong năm 2013 cùng với mức cầu nội địa chỉ tăng trưởng ở mức khiêm tốn là những rủi ro và thách thức mà các doanh nghiệp Việt Nam trong đó có VICOTEX đang phải đối mặt.

❖ *Rủi ro về luật pháp*

Là một doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, bên cạnh đó còn là doanh nghiệp chịu ảnh hưởng từ hoạt động xuất nhập khẩu, do vậy những hoạt động của công ty đều chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Xuất Nhập khẩu, Luật pháp quốc tế, Luật thương mại Quốc tế...các Nghị định, thông tư và các văn bản luật pháp liên quan khác. Ngoài ra, khi tham gia xuất khẩu hàng hóa sang thị trường nước ngoài, các chính sách bảo hộ ngành công nghiệp của các nước sở tại và các chính sách chống bán phá giá cũng sẽ tác động đến doanh nghiệp dệt may xuất khẩu.

Hiện nay hệ thống pháp luật Việt Nam và cơ chế quản lý đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp luôn phải chủ động nghiên cứu và cập nhật kịp thời các qui định pháp lý hiện hành để vận dụng phù hợp, hạn chế những rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.



❖ *Rủi ro đặc thù ngành*

Cạnh tranh luôn là nhân tố gây sức ép lớn đối với các doanh nghiệp. Công ty luôn phải đối mặt với áp lực cạnh tranh đến từ những doanh nghiệp trong nước đặc biệt là những doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) hoạt động trong lĩnh vực dệt may tại Việt Nam. Vấn đề về lực lượng lao động luôn là mối trăn trở của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hàng hóa nói chung và ngành dệt may nói riêng. Nếu như Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) được kỳ vọng sẽ mang lại nhiều lợi ích cho ngành dệt may, thì việc cải thiện năng suất lao động Việt Nam đang là bài toán khiến nhiều doanh nghiệp trong nước đau đầu. Hầu hết lao động của ngành là lao động phổ thông trong khi công tác đào tạo nghề ở Việt Nam chưa được chú trọng, đòi hỏi doanh nghiệp phải đào tạo lại từ đầu. Vì vậy, mặc dù giá nhân công ngày càng tăng nhưng năng suất lao động của ngành không tăng. Với ngành may, năng suất lao động của khối doanh nghiệp trong nước có đầu tư căn cơ, quy mô sản xuất chính chu đang thấp hơn khối doanh nghiệp FDI khoảng 10-15%. Lực lượng lao động ở Việt Nam hiện nay đang bị ràng buộc về thời gian làm việc so với các nước trong khu vực, thời gian lao động ngoài giờ Việt Nam ít hơn do đó năng suất lao động chưa cao. Vì vậy, ổn định việc làm, áp dụng các chế độ đãi ngộ cùng với việc không ngừng nâng cao điều kiện và chất lượng làm việc luôn luôn là mối quan tâm hàng đầu của VICOTEX.

Biến động về nguồn nguyên vật liệu luôn là rủi ro mà ngành dệt may phải đối mặt. Hiện nay, ngành sản xuất nguyên phụ liệu của nước ta vẫn còn yếu kém, nguyên phụ liệu nội địa khan hiếm và giá thành cao. Do đó 99% nguồn nguyên vật liệu của VICOTEX được nhập khẩu từ nước ngoài. Để hạn chế rủi ro, VICOTEX luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp uy tín để đảm bảo duy trì nguồn cung ứng nguyên liệu chất lượng và ổn định. Bên cạnh đó, VICOTEX luôn chủ động trong việc tìm kiếm các nhà cung cấp mới trong và ngoài nước để có thể chủ động trong mọi tình huống bất lợi xảy ra.

Trước những nguy cơ đó, công ty luôn phải mạnh dạng đổi mới, đưa ra các quyết định phù hợp với tình hình thực tế và từng biến động của nền kinh tế, không ngừng nâng cao trình độ quản lý và năng suất người lao động.

❖ *Rủi ro khác*

Các rủi ro như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1

Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	% tăng giảm so với 2012	KH 2013	% Thực hiện/KH 2013
Doanh thu thuần	Trđ	1.916.639	2.032.264	6,03%	-	-
Lợi nhuận từ HĐKD	Trđ	133.351	113.973	-14,53%	-	-
Lợi nhuận khác	Trđ	7.638	1.385	-81,87%	-	-
Lợi nhuận được chia từ công ty liên doanh	Trđ	2.730	-6.530		-	-
Lợi nhuận trước thuế	Trđ	143.719	108.828	-24,28%	75.000	145,10%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	120.465	84.373	-29,96%	-	-

Năm 2013, tổng doanh thu của công ty đạt hơn 2 nghìn tỷ đồng tăng 6% so với tình hình thực hiện trong năm 2012 và vượt 16,5% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Doanh thu thuần của công ty cũng gia tăng tương đương. Tuy nhiên, các khoản phí phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm lại có xu hướng gia tăng, cũng như chi phí giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. Đây là một trong những nguyên nhân làm lợi nhuận của công ty năm 2013 có sự suy giảm. Đồng thời, khoản lỗ hơn 6,5 tỷ từ công ty liên doanh cũng đồng thời làm giảm lợi nhuận của công ty. Tổng kết năm 2013, lợi nhuận trước thuế công ty đạt hơn 108 tỷ giảm 24,3% so với năm 2012 nhưng vẫn vượt kế hoạch đề ra 45,1%.



Danh sách Ban điều hành



Tổng Giám đốc

Ông NGUYỄN ĐỨC KHIÊM

Ngày tháng năm sinh: 01/11/1958
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Dệt
Số lượng cổ phần: 675.000 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 3,37%

Phó Tổng Giám đốc

Ông NGUYỄN HỮU PHÚ

Ngày tháng năm sinh: 21/11/1958
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư dệt
Số lượng cổ phần: 139.320 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,69%





Kế toán trưởng

Ông LÊ THIẾT HÙNG

Ngày tháng năm sinh:	29/11/1957
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân
Số lượng cổ phần:	30.155 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ:	0,15%



Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Trình độ lao động	1.338	100
1	Trình độ đại học	64	4,78
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	39	2,91
3	Trình độ khác	1.235	92,30
II	Theo loại hợp đồng lao động	1.338	100
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	800	59,79
2	Hợp đồng có xác định thời hạn	538	40,21
III	Theo giới tính	1.338	100
1	Nam	588	43,95
2	Nữ	750	56,05



TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

2

Chính sách nhân sự

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những nhân tố then chốt cho sự phát triển bền vững của Việt Thắng, vì vậy Tổng công ty luôn đặt mục tiêu bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho đội ngũ lao động lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tổng công ty Việt Thắng luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như đã cam kết với người lao động đã được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động. Người lao động trong Tổng công ty đều được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Thời gian làm việc của người lao động tại Vicotex luôn tuân thủ theo quy định của Bộ Luật Lao động. Ngoài ra, Tổng công ty luôn đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, tăng ca, làm thêm giờ. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm đau thai sản được tuân thủ theo đúng quy định của Bộ Luật Lao động, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Ngoài ra, điều kiện và môi trường làm việc luôn được Việt Thắng chú trọng đầu tư đúng mức. Cụ thể như hệ thống văn phòng làm việc, nhà xưởng được xây dựng khang trang, nhà ăn sạch sẽ, thoáng mát, hệ thống điều không tại Nhà máy Sợi và Nhà máy Dệt được cải tạo và làm mới nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Lực lượng lao động trực tiếp luôn được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, riêng về các quy định vệ sinh lao động và vấn đề an toàn trong quá trình sản xuất luôn được Tổng công ty quan tâm chú trọng và tuân thủ nghiêm ngặt.





- **Chính sách đào tạo**

Căn cứ nhu cầu phát triển, VICOTEX sẽ bố trí đào tạo và đào tạo lại cho CBCNV nhằm nâng cao trình độ và hiệu quả công việc, công nhân trực tiếp sản xuất được tổ chức ôn luyện tay nghề. Ngoài ra Tổng công ty còn thường xuyên huấn luyện cho người lao động về công tác bảo hộ an toàn lao động và các Bộ luật liên quan.

Do đó, công tác tuyển dụng lao động và tự đào tạo tại các nhà máy đã đáp ứng được yêu cầu sản xuất, không bị động, thiếu hụt như các năm trước.

Ngoài ra, VICOTEX còn xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ quản lý trẻ nhằm tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển các năm sau.





- **Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi**

Để khuyến khích và cải thiện nâng cao thu nhập cho người lao động, Tổng công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương và ban hành các quy chế trả lương, trả thưởng trong doanh nghiệp, được Sở Lao Động thương binh xã hội thành phố công nhận.

Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Tổng công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng người, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Sau bảy năm cổ phần hóa thu nhập của người lao động đạt như sau:

Năm	Đơn vị	Thu nhập bình quân
2007	đồng/người/tháng	2.200.000
2008	đồng/người/tháng	2.500.000
2009	đồng/người/tháng	3.700.000
2010	đồng/người/tháng	4.058.000
2011	đồng/người/tháng	6.500.000
2012	đồng/người/tháng	6.600.000
2013	đồng/người/tháng	7.800.000

Việt Thắng luôn thực hiện tốt yêu cầu của Bộ Luật lao động. Xây dựng Nội quy Lao động và thỏa ước lao động tập thể được Sở Lao Động Thương Binh và Xã Hội công nhận. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động như mua Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn con người.



- **Các hoạt động khác trong năm**

Hàng năm kết hợp với Công đoàn khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV. Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đúng tiêu chuẩn chức danh công việc.

Tổ chức tặng quà cho CBCNV trong ngày quốc tế phụ nữ 8/3, và tặng quà cho CBCNV diện chính sách nhân ngày thương binh liệt sĩ, ngày thành lập quân đội 22/12... Tham gia các hoạt động xã hội như tương thân tương ái, hiến máu nhân đạo, giúp đỡ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, đóng góp vào quỹ xóa đói giảm nghèo của thành phố.



Hoạt động hiến máu nhân đạo



Hoạt động du lịch



Thăm nghĩa trang liệt sĩ



Giải bóng đá mini



Kỷ niệm ngày 27/07



Hoạt động khác



3

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Đầu tư vào công ty con		
Công ty cổ phần May Việt Thắng	52,27%	52,27%
Công ty Cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An	58,55%	58,55%
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		
Công ty TNHH Việt Thắng Luch 1	50,00%	50,00%
Công ty Cổ phần TM Dệt – May TP.HCM	20,00%	20,00%
Đầu tư dài hạn khác		
Công ty TNHH Dệt Việt Phú	12,00%	12,00%
Công ty cổ phần TM Chọn	4,36%	4,36%
Công ty cổ phần Đầu tư Ngôi sao Gia Định	5,00%	5,00%

Các dự án xây dựng

- Năm 2011 Tổng công ty có dự án xây dựng Nhà máy sợi 31.680 cọc sợi. Tổng mức đầu tư 320 tỷ đồng, trong đó: vay Ngân hàng Ngoại thương VN 180 tỷ đồng và vốn tự có 140 tỷ đồng. Hiện tại, dự án đã hoàn tất công tác xin giấy phép và đang trong quá trình khởi công xây dựng.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

3

- Dự án bổ sung và thay thế thiết bị cho Nhà máy Sợi năm 2013: sẽ thay thế 10.800 cọc sợi, dự kiến tổng mức đầu tư 60 tỷ đồng, trong đó vay 40 tỷ và vốn tự có 20 tỷ, thực hiện trong năm 2013-2014. Trường hợp dự án Nhà máy sợi nói trên khởi công xây dựng vào quý 2 hoặc quý 3/2013 thì dự án bổ sung và thay thế thiết bị sẽ triển khai vào năm 2014.
- Lập hồ sơ chuẩn bị cho dự án Nhà máy dệt sợi màu: đầu tư mới 100 máy dệt mới, máy canh, máy hồ và các thiết bị phụ trợ, dự kiến tổng mức đầu tư 150 tỷ, trong đó vay 100 tỷ và vốn tự có 50 tỷ, thực hiện trong năm 2014.
- Để phục vụ cho bữa ăn giữa ca được tốt hơn, cuối năm 2012 Tổng công ty đã khởi công: Cải tạo và nâng cấp một khu nhà 2 tầng cũ thành nhà ăn mới, xây dựng khu nấu thức ăn mới; tổng mức đầu tư 10 tỷ đồng; hoàn thành và đưa vào sử dụng trong quý 2/2013.
- Dự án liên kết với Công ty Cổ phần Ngôi sao Gia Định để đầu tư xây dựng, kinh doanh khu căn hộ, thương mại, văn phòng trên khu đất 102 Đặng Văn Bi, P. Bình Thới, Q.Thủ Đức. Hiện nay đã hoàn tất các thủ tục đầu tư, nhưng do tình hình thị trường bất động sản đang khó khăn, chưa hấp dẫn người mua nên dự án chưa được khởi công.
- Đầu tư tài chính năm 2013: Theo chủ trương của Tập đoàn dệt may Việt Nam về việc tham gia cổ phần tại công ty Cổ phần thương mại Dệt may, một công ty con của Tập đoàn Dệt may Việt Nam chuyên kinh doanh nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị và phụ tùng ngành dệt may. Tổng công ty Việt Thắng tham gia mua 20% vốn điều lệ của công ty cổ phần Thương Mại Dệt May, vốn điều lệ 45 tỷ đồng, số tiền mua cổ phần là 9 tỷ đồng.



Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	% tăng/giảm so với 2012
Tổng tài sản	Trđ	942.769	1.071.251	13,63%
Doanh thu thuần	Trđ	1.916.639	2.032.264	6,03%
Lợi nhuận từ HĐKD	Trđ	133.351	113.973	-14,53%
Lợi nhuận khác	Trđ	7.638	1.385	-81,87%
Lợi nhuận trước thuế	Trđ	143.719	108.828	-24,28%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	120.465	84.373	-29,96%
Tỉ lệ cổ tức	%	25	25	-

Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,31	1,27
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,61	0,61
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	47	52
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	101	125
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,58	5,31
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	2,06	2,02
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,29	4,15
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	28,03	18,18
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	12,19	7,99
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	6,96	5,61





Thông tin cổ phiếu

Vốn điều lệ:	200.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá:	10.000 VNĐ
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành:	20.000.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	20.000.000 cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông:	20.000.000 cổ phiếu
Cổ phiếu ưu đãi	0 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	539	20.000.000	200.000.000	100
	Cổ đông Nhà nước	1	9.855.000	98.550.000	49,28
	Cổ đông tổ chức	10	2.345.755	23.457.550	11,73
	Cổ đông cá nhân	528	7.799.245	77.992.450	39
III	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
	Cổ đông cá nhân	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	539	20.000.000	200.000.000	100



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

5

Cổ đông lớn

STT			Gía trị (triệu đồng)	(%)
1	TẬP ĐOÀN DỆT - MAY VIỆT NAM	9.855.000	98.550.000	49,28%
2	CÔNG TY TNHH TƯỜNG LONG	1.075.000	10.750.000	5,37%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC





1

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Về sản xuất: Công ty thực hiện công tác khai thác máy móc thiết bị với hiệu suất khá cao, duy trì sản xuất ổn định. Sản lượng sợi và vải đều tăng trên 6%.
- Tình hình tiêu thụ trong nước: sản phẩm của Việt Thắng vẫn duy trì được chất lượng tốt và giá cả hợp lý. Nhưng đơn đặt hàng giảm và tiêu thụ chậm hơn so với năm 2012
- Về xuất khẩu: kim ngạch xuất khẩu giảm 39% trong đó vải giảm nhiều và sợi giảm ít
- Giá thành sản xuất: giá vốn hàng bán cả năm tăng 2% so với năm 2012 trong tình hình giá nguyên liệu đầu vào và lãi vay giảm. Nguyên nhân chính là do sự gia tăng trong giá điện, chi phí lương thưởng, bảo hiểm xã hội.

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
Doanh thu thuần	1.916.639	2.032.264
Giá vốn hàng bán	1.645.003	1.775.731
Lợi nhuận gộp	271.636	256.534
Doanh thu hoạt động tài chính	7.012	7.474
Chi phí tài chính	22.090	15.489
Chi phí bán hàng	32.260	32.344
Chi phí quản lý doanh nghiệp	90.947	102.201
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	133.351	113.973
Thu nhập khác	18.978	16.499
Chi phí khác	11.339	15.114
Kết quả từ các hoạt động khác	7.638	1.385
Lỗ/lợi nhuận được chia từ công ty liên doanh	2.730	-6.530
Lợi nhuận trước thuế	143.719	108.828
Lợi nhuận sau thuế	120.465	84.373



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	2012	2013	% tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	570.711	705.302	23,58%
Tiền và các khoản tương đương tiền	70.884	57.578	-18,77%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	25.000	
Các khoản phải thu	191.003	241.993	26,70%
Hàng tồn kho	304.069	365.071	20,06%
Tài sản ngắn hạn khác	4.755	15.660	229,34%
Tài sản dài hạn	372.058	365.949	-1,64%
Tài sản cố định	347.293	334.964	-3,55%
Bất động sản đầu tư	1.085	812	-25,16%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	18.538	21.086	13,74%
Tài sản dài hạn khác	5.142	9.087	76,72%
Tổng tài sản	942.769	1.071.251	13,63%

Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	2012	2013	% tăng/giảm
Nợ ngắn hạn	434.378	554.331	27,61%
Nợ dài hạn	9.624	5.952	-38,15%
Nguồn vốn chủ sở hữu	437.541	448.135	2,42%
Lợi ích cổ đông thiểu số	61.226	62.833	2,62%
Tổng cộng nguồn vốn	942.769	1.071.251	13,63%



CẢI CÁCH TRONG NĂM

3

Năm 2013, công ty đã đạt được những tiến bộ nhất định trong công tác tổ chức quản lý. Mặc dù năm 2013 tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng tập thể Tổng công ty Việt Thắng đã nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu đề ra. Công tác sản xuất được thực hiện tốt. Ngoài ra, công tác quản lý điều hành được quan tâm chú trọng. Đời sống và tinh thần người lao động không ngừng được nâng cao. Thu nhập trung bình của người lao động được nâng lên mức 7,8 triệu VNĐ



**Về hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2014	Tỷ lệ / TH 2013
Tổng doanh thu	Tr. đồng	2.272.883	111%
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	140.000	130%
Cổ tức	%	25	-

Tình hình triển khai các dự án lớn trong năm 2014:

- Năm 2013, công ty đã triển khai 02 dự án lớn như sau:
- Dự án Nhà máy sợi 28.800 cọc sợi, công suất thiết kế 3000 tấn sợi/năm, sợi 100% cotton chải kỹ, tổng mức đầu tư 280 tỷ đồng; trong đó vay ngân hàng 180 tỷ và vốn tự có là 100 tỷ. Hiện nay, nhà xưởng đang được xây dựng, hoàn thành được 50% khối lượng công việc, kế hoạch đến tháng 07/2014 sẽ hoàn tất. Máy móc thiết bị đã được mở LC, giao hàng trong tháng 06/2014. Dự kiến sẽ lắp đặt đến tháng 10 năm 2014 dự án sẽ có thể đi vào hoạt động.
- Dự án Nhà máy dệt 128 máy dệt khí, công suất thiết kế 18 triệu mét vải/năm, tổng mức đầu tư 200 tỷ đồng, trong đó vay ngân hàng là 140 tỷ đồng và vốn tự có là 60 tỷ đồng. Hiện nay, nhà xưởng đang được xây dựng sửa chữa, hoàn thành được 40% khối lượng công việc. Kế hoạch hoàn thành trong tháng 05 năm 2014. Máy móc thiết bị đã được ký hợp đồng, chuẩn bị mở LC, giao hàng trong tháng 09 năm 2014 và đầu năm 2015 dự án có thể đi vào hoạt động.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

4

- Năm 2014, Tổng công ty cũng sẽ lập dự án đầu tư bổ sung thiết bị cho Nhà máy sợi và Nhà máy dệt hiện hữu, tổng mức đầu tư là 50 tỷ đồng cho 02 dự án, mục đích nhằm bổ sung và hoàn thiện một số máy móc kém hiệu quả, dự kiến thực hiện trong năm 2014 – 2015.
- Dự án liên kết với Công ty Cổ phần Ngôi Sao Gia Định để đầu tư xây dựng, kinh doanh khu căn hộ, thương mại, văn phòng trên khu đất 102 Đặng Văn Bì, P. Bình Thọ, Quận Thủ Đức. Do dự án có sự thay đổi về quy hoạch, thiết kế nên hiện nay chủ đầu tư đang làm lại các thủ tục đầu tư để có thể khởi công xây dựng cuối năm 2014.



IV.ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY





1

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2013 là thời kỳ kinh tế phục hồi chậm, tiêu thụ sản phẩm kém do ảnh hưởng các năm suy thoái trước đây. Những kết quả đạt được của Tổng công ty Việt Thắng là sự cố gắng rất đáng trân trọng và khen ngợi. Có được kết quả đó là cả một sự quyết tâm cao, sự nhạy bén linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành của Ban lãnh đạo công ty, và nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, thể hiện qua những điểm nổi bật sau:

- Đảm bảo tốc độ tăng trưởng về giá trị sản xuất kinh doanh, doanh thu, tài sản, nguồn vốn. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2013 đạt hơn 84 tỷ đồng, cổ tức năm 2013 đảm bảo mức 25%.
- Tổng công ty vừa duy trì ổn định sản xuất vừa hướng đến phát triển mạnh mẽ cho các năm sau. Năm 2013, các dự án đầu tư lớn về nhà máy sợi và nhà máy dệt đều đã khởi công xây dựng.
- Chất lượng các công tác hạch toán kế toán, tuyển dụng, đào tạo nhân sự được chú trọng và nâng cao; tài chính của hệ thống lành mạnh, quan hệ tín dụng tốt, đảm bảo cho nguồn vốn đầu tư.





2

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm, Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013 cũng như các Nghị quyết chỉ đạo của Hội đồng Quản trị công ty. Các hoạt động sản xuất, công tác đầu tư, công tác triển khai xây dựng nhà máy, đưa dây chuyền sản xuất mới và hoạt động đều được Ban Giám đốc quan tâm chỉ đạo sâu sát mang lại hiệu quả thiết thực cho Tổng công ty.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc cũng luôn chú trọng đến công tác đào tạo, nâng cao năng lực, tay nghề của cán bộ nhân viên công ty nhằm phù hợp với định hướng chuyển dịch sản xuất sang các mặt hàng đòi hỏi kỹ thuật cao, chất lượng tốt của Hội đồng Quản trị Tổng công ty. Đời sống tinh thần của toàn thể cán bộ cũng được Ban Giám đốc quan tâm đúng mực, tạo mối quan hệ gắn bó giữa cán bộ nhân viên và lãnh đạo công ty, tạo tinh thần đoàn kết, nâng cao vị thế công ty trong ngành.





- Cùng với Ban Giám đốc công ty và tập thể cán bộ công nhân viên nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp. Phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thường xuyên duy trì các cuộc họp kể cả định kỳ lẫn bất thường nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các thành viên Hội đồng Quản trị, đồng thời theo sát được tình hình hoạt động của Công ty. Thống nhất quản trị Công ty theo nguyên tắc công khai, minh bạch, và tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành.
- Tiếp tục theo dõi sát sao thị trường kinh tế trong nước, quốc tế để từ đó đưa ra nhận định đánh giá đúng đắn, cũng như những chỉ đạo phù hợp cho Ban Giám đốc điều hành đạt kết quả kinh doanh hiệu quả nhất. Trong đó, tập trung chú trọng các sản phẩm chủ lực của Công ty, đưa giá trị sản xuất sản phẩm bằng tải lõi thép vào kế hoạch sản xuất, đảm bảo sử dụng hết các thiết bị đầu tư, gắn với nhu cầu tiêu thụ của thị trường. Trong chỉ đạo, Hội đồng Quản trị đã tập trung vào công tác sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm với các dự án đầu tư có trọng điểm nhằm phát huy thế mạnh của công ty về chiến lược sản phẩm và công nghệ sản xuất.

V.QUẢN TRỊ CÔNG TY





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị



Chủ tịch HĐQT

Ông **NGUYỄN ĐỨC KHIÊM**

Xem lại nội dung Thành viên

Ban Điều hành

Thành Viên HĐQT

Ông **NGUYỄN HỮU PHÚ**

Xem lại nội dung Thành viên

Ban Điều hành



Thành Viên HĐQT

Ông **DIỀU CHÍ HẢO**

Ngày tháng năm sinh: 25/ 11/1975

Số lượng cổ phần: 528.850 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 2,64%



Thành Viên HĐQT

Ông **LÊ THIẾT HÙNG**

Xem lại nội dung Thành viên

Ban Điều hành



Thành Viên HĐQT

Bà **TRẦN THỊ THANH PHƯỢNG**

Ngày tháng năm sinh: 06/12/1966

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số lượng cổ phần: 10.000 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,05%



**Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Tổng công ty luôn giám sát tình hình hoạt động của công ty, nhanh chóng đưa ra các quyết định, Nghị quyết kịp thời cho các vấn đề phát sinh. Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã thực hiện tổng cộng 04 phiên họp. Tại các cuộc họp, Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét tình hình để có chủ trương chỉ đạo kịp thời công tác quản lý điều hành hoạt động của công ty theo kế hoạch Tổng Giám Đốc đề ra.

❖ Các thành viên dự họp Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Đức Khiêm	Chủ tịch HĐQT	04	100%
2	Ông Điều Chí Hảo	TV HĐQT	04	100%
3	Ông Nguyễn Hữu Phú	TV HĐQT	04	100%
4	Ông Lê Thiết Hùng	TV HĐQT	04	100%
5	Bà Trần Thị Thanh Phượng	TV HĐQT	04	100%

❖ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 vào ngày 18/04/2013 .
- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Tổng Giám Đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, luôn đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cổ đông, Tổng Công ty và người lao động.
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được Tổng Giám Đốc triển khai nhiệm vụ cho các Phòng Ban và các Nhà máy về:
 - Sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, công tác cán bộ và đào tạo; công tác tài chính kế toán ... trong các cuộc họp định kỳ hàng tháng, quý, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm hay các buổi họp chuyên môn cho từng lĩnh vực .
 - Phê duyệt hồ sơ Đại hội đồng cổ đông thường niên tại các Công ty con, Công ty Liên kết năm 2013; chỉ đạo Người Đại diện vốn của Tổng Công ty thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp Hội đồng thành viên .



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1

STT	SỐ BB/NQ/QĐ	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/ 2013/ Biên bản HĐQT	10/01/2013	Góp vốn thành lập Công ty TNHH Bu Ra No (Hiện nay không thực hiện)
2	02/ 2013/ Biên bản HĐQT	08/04/2013	Các nội dung báo cáo tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2013 của Tổng Công ty và các tài liệu có liên quan tại Đại hội.
3	03/ 2013/ Biên bản HĐQT	18/11/2013	Quyết định việc vay vốn ngắn hạn, hạn mức 300 tỷ đồng, mở LC, bảo lãnh và chiết khấu tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN, CN. TP. HCM .
4	04/ 2013/ Biên bản HĐQT	19/12/2013	Nghe báo cáo ước kết quả hoạt động 2013 của Tổng Công ty; định hướng phân phối lợi nhuận; chia cổ tức năm 2013; xây dựng kế hoạch năm 2014 .
5	168/ NQ- HĐQT	19/12/2013	Định hướng phân phối lợi nhuận; chia cổ tức năm 2013; xây dựng kế hoạch năm 2014 của Tổng Công ty.
6	57 / QĐ- HĐQT	16/04/2013	Quyết định phê duyệt dự án khả thi “Đầu tư Thay thế thiết bị sợi”, tổng mức đầu tư 60 tỷ đồng.
7	128 / QĐ- HĐQT	24/10/2013	Quyết định phê duyệt dự án khả thi “Đầu tư Nhà máy dệt”, tổng mức đầu tư 200 tỷ đồng .



2

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát



Trưởng Ban kiểm soát

Ông **PHAN THANH SƠN**

Ngày tháng năm sinh: 31/08/1957

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Tài chính

Số lượng cổ phần: 15.000 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,07%

Thành viên Ban kiểm soát

Ông **NGUYỄN ĐỨC LỢI**

Ngày tháng năm sinh: 26/10/1964,

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Số lượng cổ phần: 5.460 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,02%



Thành viên Ban kiểm soát

Bà **ĐÀO THỊ NỘI**

Ngày tháng năm sinh: 19/06/1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số lượng cổ phần: 0 cổ phần





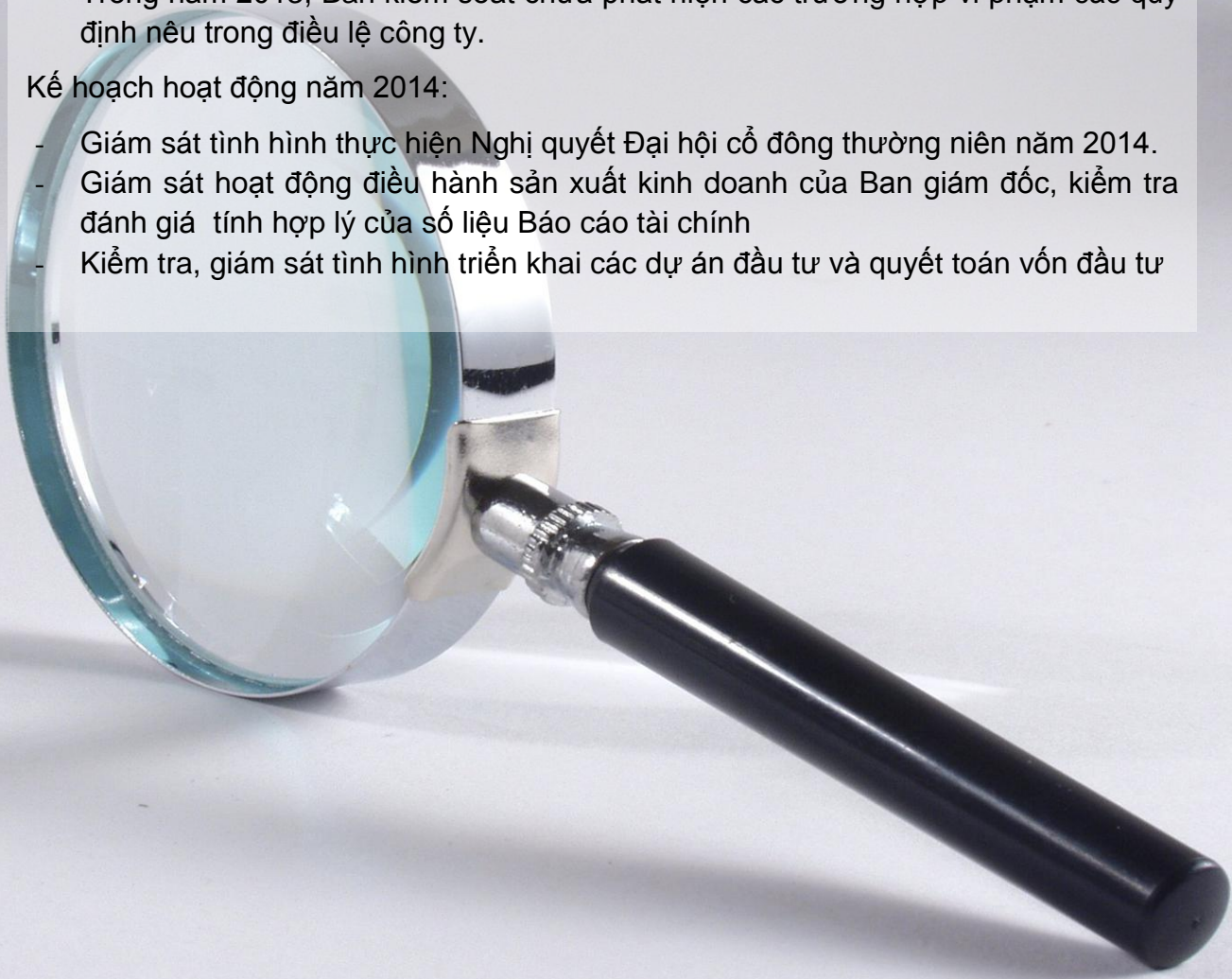
Hoạt động của Ban kiểm soát

Hoạt động Ban kiểm soát trong năm 2013:

- Ban kiểm soát thực hiện họp 04 lần định kỳ theo đúng quy định của Quy chế, đã thẩm định báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính công ty.
- Thu thập, thẩm định các tài liệu báo cáo của công ty, lập báo cáo Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ từ Ban điều hành công ty, các phòng ban và các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ.
- Trong năm 2013, Ban kiểm soát chưa phát hiện các trường hợp vi phạm các quy định nêu trong điều lệ công ty.

Kế hoạch hoạt động năm 2014:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.
- Giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc, kiểm tra đánh giá tính hợp lý của số liệu Báo cáo tài chính
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư





3

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

❖ *Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích*

Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013 là 276 triệu đồng. Trong đó:

- Thù lao Hội đồng quản trị là : 192 triệu đồng
- Thù lao Ban kiểm soát là: 84 triệu đồng

Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014 là 276 triệu đồng. Trong đó:

- Thù lao Hội đồng quản trị là : 192 triệu đồng
- Thù lao Ban kiểm soát là: 84 triệu đồng





❖ *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Nguyễn Đức Khiêm	CT.HĐQT- TGD	11/01/2002	HCM	675.000	3,37
2	Nguyễn Hữu Phú	TV.HĐQT- P.TGD	23/01/2007	HCM	139.320	0,69
3	Điền Chí Hào	TV.HĐQT	22/02/2005	HCM	528.850	2,64
4	Trần T.Thanh Phượng	TV.HĐQT	17/08/2006	HCM	10.000	0,05
5	Lê Thiết Hùng	TV.HĐQT- KTT	18/04/2007	HCM	30.155	0,15
6	Phan Thanh Sơn	TBKS	29/09/2000	HCM	15.000	0,07
7	Nguyễn Đức Lợi	TV.BKS	06/08/2009	HCM	5.460	0,02
8	Đào Thị Nội	TV.BKS	30/06/1999	HCM	-	-

❖ *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty*

Tổng công ty Việt Thắng cam kết thực hiện đúng các quy định về quản trị công ty, tuân thủ pháp luật và điều lệ công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN





Ý KIẾN KIỂM TOÁN



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyễn Huệ Street,
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone: +84 (0) 3821 8296
Fax: +84 (0) 3821 8267
Internet: www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP và các công ty con, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 31 tháng 3 năm 2014, được trình bày từ trang 5 đến trang 51.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm đối với hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu đo gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của đơn vị kiểm toán

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính đo gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 4114000230

Báo cáo kiểm toán số: 13-02-298-1




Trần Giang Thu

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số 0877-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Nghi

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số 0304-2013-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2014



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 01 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		705.302.044.461	570.711.279.659
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	57.578.076.285	70.884.379.919
Tiền	111		32.578.076.285	36.884.379.919
Các khoản tương đương tiền	112		25.000.000.000	34.000.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	25.000.000.000	-
Các khoản đầu tư ngắn hạn	121		25.000.000.000	-
Các khoản phải thu	130	6	241.993.136.957	191.003.146.479
Phải thu khách hàng	131		211.083.126.016	171.576.289.523
Trà trước cho người bán	132		20.967.931.162	14.961.122.811
Các khoản phải thu khác	135		10.762.694.285	4.951.566.664
Dự phòng phải thu khó đòi	139		(820.614.506)	(485.832.519)
Hàng tồn kho	140	7	365.071.056.450	304.068.779.839
Tài sản ngắn hạn khác	150		15.659.774.769	4.754.973.422
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		548.265.191	1.200.269.597
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.012.280.908	945.176.991
Tài sản ngắn hạn khác	158		10.099.228.670	2.609.526.834
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 250 + 260)	200		365.949.410.562	372.057.498.756
Tài sản cố định	220		334.964.437.426	347.292.953.542
Tài sản cố định hữu hình	221	8	329.713.403.971	346.824.141.507
Nguyên giá	222		921.329.728.037	892.096.218.678
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(591.616.324.066)	(545.272.077.171)
Tài sản cố định vô hình	227	9	-	10.266.580
Nguyên giá	228		889.772.808	912.872.608
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(889.772.808)	(902.606.028)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	10	5.251.033.455	458.545.455
Bất động sản đầu tư	240	11	812.246.658	1.084.549.756
Nguyên giá	241		26.557.628.414	26.605.778.414
Giá trị hao mòn lũy kế	242		(25.745.381.756)	(25.521.228.658)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	12	21.085.563.096	18.538.051.690
Đầu tư vào các công ty liên doanh	252		11.516.798.225	9.046.400.719
Đầu tư dài hạn khác	258		10.350.000.000	10.350.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(781.235.129)	(858.349.029)
Tài sản dài hạn khác	260		9.087.163.382	5.141.943.768
Chi phí trả trước dài hạn	261		8.683.570.531	3.363.806.714
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	30	151.528.851	210.608.286
Tài sản dài hạn khác	268		252.064.000	380.800.000
Lợi thế thương mại	269	13	-	1.186.728.768
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.071.251.455.023	942.768.778.415
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		560.283.174.633	444.001.431.147
Nợ ngắn hạn	310		554.331.006.855	434.377.317.081
Vay và nợ ngắn hạn	311	14	293.875.499.635	235.722.022.799
Phải trả người bán	312	15	113.665.963.041	87.712.859.452
Người mua trả tiền trước	313		5.863.046.985	5.469.125.199
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	16	11.922.395.460	11.083.841.880
Phải trả người lao động	315		66.007.972.622	54.119.506.442
Chi phí phải trả	316		936.015.203	661.165.841
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	17	54.978.626.746	33.680.257.676
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		7.081.487.163	5.928.537.792
Vay và nợ dài hạn	330		5.952.167.778	9.624.114.066
Phải trả dài hạn khác	333		190.000.000	160.000.000
Vay dài hạn	334	18	5.762.167.778	9.464.114.066

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		448.134.676.185	437.541.102.341
Vốn chủ sở hữu	410	19	448.134.676.185	437.541.102.341
Vốn cổ phần	411	20	200.000.000.000	200.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		2.172.727.273	2.172.727.273
Quỹ đầu tư phát triển	417	21	55.947.556.557	54.578.008.108
Quỹ dự phòng tài chính	418	21	6.722.903.277	6.519.561.990
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		634.786.078	634.786.078
Lợi nhuận chưa phân phối	420		182.656.703.000	173.636.018.892
LỢI ÍCH CỎ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	22	62.833.604.205	61.226.244.927
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400 + 439)	440		1.071.251.455.023	942.768.778.415

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2013	31/12/2012
Ngoại tệ - USD	70.227	120.424

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập:

 Lê Thiết Hùng
 Kế toán trưởng



Người duyệt:

 Nguyễn Đức Khiêm
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12
năm 2013

Mẫu B 02 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	2013 VND	2012 VND
Tổng doanh thu	01	24	2.033.374.609.806	1.919.695.330.086
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	1.110.330.655	3.056.185.337
Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	24	2.032.264.279.151	1.916.639.144.749
Giá vốn hàng bán	11	25	1.775.730.720.765	1.645.003.431.818
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		256.533.558.386	271.635.712.931
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	7.473.731.661	7.011.632.636
Chi phí tài chính	22	27	15.488.724.940	22.090.311.512
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>9.476.027.716</i>	<i>17.740.025.873</i>
Chi phí bán hàng	24		32.344.326.574	32.259.503.591
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		102.201.414.532	90.946.584.516
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		113.972.824.001	133.350.945.948
Thu nhập khác	31	28	16.499.252.430	18.977.746.521
Chi phí khác	32	29	15.114.069.814	11.339.334.113
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		1.385.182.616	7.638.412.408
(Lỗ)/lợi nhuận được chia từ công ty liên doanh	41	12	(6.529.602.494)	2.730.004.073
Lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40 + 41)	50		108.828.404.123	143.719.362.429
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	24.396.141.891	23.176.457.190
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	30	59.079.435	77.679.435
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		84.373.182.797	120.465.225.804

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

8



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	2013 VND	2012 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		84.373.182.797	120.465.225.804
Phân bổ cho:				
Cổ đông thiểu số	61	22	3.884.794.319	7.167.228.689
Chủ sở hữu của Công ty	62		80.488.388.478	113.297.997.115
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	4.024	5.665

Ngày 31 tháng 3 năm 2014

Người lập:

Lê Thiết Hùng
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Nguyễn Đức Khiêm
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

9



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN

	Mã Thuyết số minh	2013 VND	2012 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	108.828.404.123	143.719.362.429
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	61.221.337.632	60.039.837.783
Các khoản dự phòng	03	257.668.087	53.683.819
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	693.674.207	(3.923.538)
Lỗ/(lợi nhuận) từ hoạt động đầu tư	05	(4.861.800.817)	(11.001.734.982)
Lỗ từ công ty liên doanh	05	6.529.602.494	-
Chi phí lãi vay	06	9.476.027.716	17.740.025.873
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	182.144.913.442	210.547.251.384
Biến động các khoản phải thu	09	(62.869.619.146)	(20.382.639.385)
Biến động hàng tồn kho	10	(61.002.276.611)	(18.826.216.067)
Biến động các khoản phải trả và nợ khác	11	33.495.018.693	25.318.969.843
Biến động chi phí trả trước	12	(2.681.261.837)	290.645.289
		89.086.774.541	196.948.011.064
Tiền lãi vay đã trả	13	(9.503.800.854)	(17.740.025.873)
Thuế thu nhập đã nộp	14	(19.723.371.961)	(17.223.351.342)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(19.110.050.304)	(6.844.483.116)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20	40.749.551.422	155.140.150.733
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định	21	(49.475.979.694)	(20.446.806.661)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	310.454.545	364.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(9.000.000.000)	(21.720.000.000)
Tiền mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	25	(25.000.000.000)	-
Tiền thu lãi cho vay và cổ tức	27	4.865.065.397	5.653.578.434
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	30	(78.610.914.297)	(36.149.228.227)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN

	Mã Thuyết số minh	2013 VND	2012 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33	969.068.721.173	1.103.549.176.617
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(914.800.669.846)	(1.149.265.783.522)
Tiền trả cổ tức cho cổ đông của Công ty	36	(27.724.212.876)	(51.404.414.625)
Tiền trả cổ tức cho cổ đông thiểu số	36	(1.909.250.000)	(3.112.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40	24.634.588.451	(100.233.021.530)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(13.226.774.424)	18.757.900.976
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	70.884.379.919	51.234.039.499
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	(79.529.210)	892.439.444
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70 4	57.578.076.285	70.884.379.919

Ngày 31 tháng 3 năm 2014

Người lập:

Lê Thiết Hùng
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Nguyễn Đức Khiêm
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 09 – DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) và các lợi ích của Tập đoàn tại cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Các hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và mua bán sản phẩm bông, xơ, sợi, vải, sản phẩm may mặc; mua bán máy móc thiết bị, hóa chất và nguyên vật liệu xây dựng (trừ hóa chất độc hại mạnh); xây dựng dân dụng và công nghiệp; kinh doanh bất động sản; lắp đặt máy móc ngành thiết bị công nghiệp, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Tổng vốn điều lệ của Công ty được quy định trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp là 200.000.000.000 VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Tập đoàn có 3.033 nhân viên (31/12/2012: 2.939 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính được lập và trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”).



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị do Tập đoàn kiểm soát. Quyền kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có khả năng trực tiếp hoặc gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của của một công ty con để thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của công ty con đó. Các báo cáo tài chính của các công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày bắt đầu kiểm soát cho tới ngày kết thúc quyền kiểm soát.

(ii) Công ty liên doanh

Các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là những cơ sở kinh doanh mà Tập đoàn có quyền đồng kiểm soát được thiết lập bằng thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí của các bên liên doanh đối với các quyết định chiến lược về tài chính và hoạt động. Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (sau đây gọi chung là "Công ty liên doanh"). Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của công ty liên doanh, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của công ty liên doanh mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên doanh, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tối bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên doanh.

(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư của giao dịch nội bộ và bất kỳ lãi lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ trong Tập đoàn được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ phát sinh từ các giao dịch với công ty liên doanh được loại trừ trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên doanh.

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư vào các công ty mà Tập đoàn không nắm quyền kiểm soát, quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận theo nguyên giá trừ dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi giá thị trường của khoản đầu tư xuống thấp hơn nguyên giá hoặc khi đơn vị nhận đầu tư bị lỗ. Dự phòng sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được lập. Dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này trong trường hợp không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa 6 – 38 năm
- thiết bị văn phòng 5 – 9 năm
- máy móc và thiết bị 3 – 12 năm
- phương tiện vận chuyển 6 – 8 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng cố liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Bất động sản đầu tư

(i) Nguyên giá

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và bất kỳ chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng bất động sản đầu tư vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa 8 – 16 năm



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(k) Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con và công ty liên doanh. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi phân bổ lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lợi thế thương mại âm) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm. Đối với các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại được bao gồm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(l) Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo Thông tư 45. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(m) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

(n) Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Tập đoàn phân loại các công cụ tài chính như sau:

(i) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Ban Tổng Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/IN

- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tập đoàn xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Tập đoàn xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các tài sản tài chính đã được Tập đoàn xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Tập đoàn có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Tập đoàn xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản được Tập đoàn xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản sẵn sàng để bán

Tài sản sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và các khoản phải thu.

Tất cả các tài sản tài chính trên bảng cân đối kế toán nằm trong nhóm các khoản cho vay và phải thu.



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(ii) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Tổng Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
 - được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tập đoàn xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Tất cả nợ phải trả tài chính trên bảng cân đối kế toán đều nằm trong nhóm nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

(o) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.



Tổng Công ty Việt Thăng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(p) Vốn chủ sở hữu

(i) Vốn cổ phần và thặng dư vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông được phân loại như vốn chủ sở hữu. Phần vốn góp lớn hơn mệnh giá cổ phiếu phát hành được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận như khoản giảm trừ vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu

Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập mỗi năm từ lợi nhuận chưa phân phối theo tỷ lệ do các cổ đông quyết định trong đại hội cổ đông thường niên.

(q) Doanh thu

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

(ii) Dịch vụ gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi hàng hoá được gia công xong và được người mua chấp nhận. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê.



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/IN

(r) Doanh thu từ tiền lãi

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(s) Doanh thu từ cổ tức

Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(t) Các khoản thanh toán thuế hoạt động

Các khoản thanh toán thuế hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuế. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(u) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí vay thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(v) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tập đoàn chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Tập đoàn không có các cổ phiếu có tác dụng suy giảm tiềm năng.

(w) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất và kinh doanh dệt may và một bộ phận địa lý chính là Việt Nam.



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Tiền mặt	262.451.568	403.423.509
Tiền gửi ngân hàng	29.315.624.717	36.480.956.410
Tiền đang chuyển	3.000.000.000	-
Các khoản tương đương tiền	25.000.000.000	34.000.000.000
	<hr/>	<hr/>
	57.578.076.285	70.884.379.919

5. Các khoản đầu tư ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng, có lãi suất hàng năm từ 6,5% đến 6,8%.

6. Các khoản phải thu

Trong các khoản phải thu có các khoản sau:

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Phải thu công ty liên doanh	802.517.434	455.810.836
Phải thu các công ty liên quan khác	21.144.120.698	5.423.066.520
Phải thu các bên thứ ba	189.136.487.884	165.697.412.167
	<hr/>	<hr/>
	211.083.126.016	171.576.289.523

Các khoản phải thu khác bao gồm:

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Lãi phải thu	670.913.890	169.750.000
Cổ tức phải thu từ các bên liên quan khác	3.010.922.000	3.330.922.000
Phải thu khác	7.080.858.395	1.450.894.664
	<hr/>	<hr/>
	10.762.694.285	4.951.566.664



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

7. Hàng tồn kho

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Hàng mua đang đi trên đường	34.165.089.566	39.298.349.634
Nguyên vật liệu	62.512.791.234	59.947.424.758
Công cụ và dụng cụ	31.854.453	15.875.916
Sản phẩm dở dang	34.326.189.224	29.583.118.018
Thành phẩm	209.329.943.415	161.437.629.712
Hàng hóa	7.458.742.007	1.120.745.342
Hàng gửi đi bán	17.246.446.551	12.665.636.459
	<hr/>	<hr/>
	365.071.056.450	304.068.779.839

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, hàng tồn kho với giá trị ghi sổ là 6 triệu USD, tương đương 126.180 triệu VND (31/12/2012: 126.180 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP (xem Thuyết minh 14).



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa VND	Thiết bị văn phòng VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	120.923.423.033	1.671.301.513	756.493.249.755	13.008.244.377	892.096.218.678
Tăng trong năm	3.408.113.610	-	14.838.648.969	-	18.246.762.579
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	8.002.990.000	301.422.000	17.090.349.297	1.170.703.818	26.565.465.115
Phân loại lại (*)	(20.805.784)	(73.652.226)	(3.979.014.098)	(13.272.727)	(4.086.744.835)
Thanh lý	-	(338.161.145)	(4.852.584.815)	(927.740.202)	(6.118.486.162)
Xóa sổ (**)	(82.216.525)	(603.255.436)	(4.622.205.377)	(65.810.000)	(5.373.487.338)
Số dư cuối năm	132.231.504.334	957.654.706	774.968.443.731	13.172.125.266	921.329.728.037
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	77.422.505.882	1.276.254.130	458.834.968.971	7.738.348.188	545.272.077.171
Khấu hao trong năm	6.058.221.545	163.278.996	52.085.952.691	1.452.426.019	59.759.879.251
Phân loại lại (*)	(16.809.699)	(50.232.956)	(2.027.586.406)	(8.184.848)	(2.102.813.909)
Thanh lý	-	(333.312.671)	(4.842.835.215)	(927.740.202)	(6.103.888.088)
Xóa sổ (**)	(81.443.083)	(455.966.778)	(4.605.710.498)	(65.810.000)	(5.208.930.359)
Số dư cuối năm	83.382.474.645	600.020.721	499.444.789.543	8.189.039.157	591.616.324.066
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	43.500.917.151	395.047.383	297.658.280.784	5.269.896.189	346.824.141.507
Số dư cuối năm	48.849.029.689	357.633.985	275.523.654.188	4.983.086.109	329.713.403.971



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 260.611 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (31/12/2012: 209.760 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 49.994 triệu VND (31/12/2012: 57.848 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

- (*) Việc phân loại lại này phản ánh giá trị còn lại của các tài sản cố định hiện có không đáp ứng một trong các tiêu chuẩn để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định tại Điều 3, Thông tư 45, là có nguyên giá từ 30 triệu VND trở lên. Các tài sản này được phân loại lại là chi phí trả trước dài hạn.
- (**) Việc xóa sổ này phản ánh giá trị còn lại của các tài sản cố định hiện có không đáp ứng một trong các tiêu chuẩn để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định tại Điều 3, Thông tư 45, là có nguyên giá từ 30 triệu VND trở lên. Các tài sản này được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

9. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	912.872.608
Phân loại lại (*)	(23.099.800)
Số dư cuối năm	889.772.808
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	902.606.028
Khấu hao trong năm	7.699.932
Phân loại lại (*)	(20.533.152)
Số dư cuối năm	889.772.808
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	10.266.580
Số dư cuối năm	-

- (*) Việc phân loại lại này phản ánh giá trị còn lại của các tài sản cố định hiện có không đáp ứng một trong các tiêu chuẩn để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định tại Điều 3, Thông tư 45, là có nguyên giá từ 30 triệu VND trở lên. Các tài sản này được phân loại lại là chi phí trả trước dài hạn.

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản có nguyên giá 889 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (31/12/2012: 890 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

10. Xây dựng cơ bản dở dang

	2013 VND	2012 VND
Số dư đầu năm	458.545.455	1.306.537.412
Tăng trong năm	31.357.953.115	5.763.158.028
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(26.565.465.115)	(6.611.149.985)
Số dư cuối năm	5.251.033.455	458.545.455

11. Bất động sản đầu tư

	Nhà cửa VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	26.605.778.414
Xóa số (*)	(48.150.000)
Số dư cuối năm	26.557.628.414
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	25.521.228.658
Khấu hao trong năm	267.029.681
Xóa số (*)	(42.876.583)
Số dư cuối năm	25.745.381.756
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	1.084.549.756
Số dư cuối năm	812.246.658

(*) Việc xóa số này phản ánh giá trị còn lại của các tài sản cố định hiện có không đáp ứng một trong các tiêu chuẩn để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định tại Điều 3, Thông tư 45, là có nguyên giá từ 30 triệu VND trở lên. Các tài sản này được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn bao gồm các bất động sản cho thuê tạo thu nhập.

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư không được xác định bởi vì không có một giao dịch gần đây trên thị trường cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Tập đoàn và không có thị trường hoạt động cho loại bất động sản đầu tư này.



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/IN

12. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2013				31/12/2012			
	Số lượng	% vốn sở hữu	% quyền biểu quyết	VND	Số lượng	% vốn sở hữu	% quyền biểu quyết	VND
Đầu tư góp vốn liên doanh								
• Công ty TNHH Việt Thắng Lạch L	-	50,00%	50,00%	11.516.798.225	-	50,00%	50,00%	9.046.400.719
• Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may Thành phố Hồ Chí Minh	-	20,00%	20,00%	-	-	-	-	-
				11.516.798.225				9.046.400.719
Đầu tư dài hạn khác								
• Công ty TNHH Dệt Việt Phú	-	12,00%	12,00%	3.600.000.000	-	12,00%	12,00%	3.600.000.000
• Công ty Cổ phần Thương mại Chơn	75.000	4,36%	4,36%	750.000.000	75.000	4,36%	4,36%	750.000.000
• Công ty Cổ phần Đầu tư Ngôi sao Gia Định	500.000	5,00%	5,00%	5.000.000.000	500.000	5,00%	5,00%	5.000.000.000
• Công ty Cổ phần Phong Việt	100.000	10,00%	10,00%	1.000.000.000	100.000	10,00%	10,00%	1.000.000.000
				10.350.000.000				10.350.000.000
				21.866.798.225				19.396.400.719
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn				(781.235.129)				(858.349.029)
				21.085.563.096				18.538.051.690



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

Biến động các khoản đầu tư vào công ty liên doanh trong năm như sau:

	2013 VND	2012 VND
Số dư đầu năm	9.046.400.719	8.516.396.646
Tăng trong năm	9.000.000.000	-
(Lỗ)/lợi nhuận từ công ty liên doanh	(6.529.602.494)	2.730.004.073
Cổ tức đã nhận được	-	(2.200.000.000)
Số dư cuối năm	11.516.798.225	9.046.400.719

Biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

	2013 VND	2012 VND
Số dư đầu năm	858.349.029	586.396.447
Tăng dự phòng trong năm	165.886.100	343.000.000
Hoán nhập	(243.000.000)	(71.047.418)
Số dư cuối năm	781.235.129	858.349.029

Các công ty trong Tập đoàn

Sau đây là danh sách các công ty con, công ty liên doanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2013:

Tên	Địa chỉ	Hợp nhất	31/12/2013 % sở hữu và quyền biểu quyết	31/12/2012 % sở hữu và quyền biểu quyết
Công ty con				
Công ty cổ phần May Việt Thắng	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Có	52,27%	52,27%
Công ty Cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Có	58,55%	58,55%



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

Tên	Địa chỉ	Hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu	31/12/2013	31/12/2012
			% sở hữu và quyền biểu quyết	% sở hữu và quyền biểu quyết
Công ty liên doanh				
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Có	50,00%	50,00%
Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may Thành phố Hồ Chí Minh	96 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Có	20,00%	-

13. Lợi thế thương mại

	Lợi thế thương mại VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và số dư cuối năm	3.560.186.302
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	2.373.457.534
Khấu hao trong năm	1.186.728.768
Số dư cuối năm	3.560.186.302
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	1.186.728.768
Số dư cuối năm	-



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

14. Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Vay ngắn hạn	290.034.054.450	231.936.377.172
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 18)	3.841.445.185	3.785.645.627
	293.875.499.635	235.722.022.799

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất (năm)	Năm đáo hạn	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
<i>NHTMCP Ngoại thương Việt Nam</i>					
Khoản vay 1	USD	4,0% - 6,5%	2014	102.254.780.772	51.166.476.986
Khoản vay 2	USD	3,5% - 3,8%	2014	38.019.748.239	39.152.439.060
Khoản vay 3	USD	3,20%	2014	51.025.267.125	-
<i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam</i>					
Khoản vay 6	VND	7,50% - 11,00%	2014	4.949.595.005	10.473.978.965
Khoản vay 7	USD	4,0% - 4,5%	2013	-	13.952.352.283
<i>Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)</i>					
Khoản vay 8	USD	3,2% - 5,0%	2014	45.799.222.532	27.128.776.588
Khoản vay 9	VND	3,20%	2014	37.070.370.303	62.476.284.908
Khoản vay 10	USD	3%	2013	-	21.197.423.189
<i>Ngân hàng ANZ</i>					
Khoản vay 11	USD	3,50%	2014	10.915.070.474	6.388.645.193
				290.034.054.450	231.936.377.172

Khoản vay ngắn hạn được đảm bảo bằng một số hàng tồn kho với giá trị ghi sổ là 6 triệu USD, tương đương 126.180 triệu VND (31/12/2012: 126.180 triệu VND) và tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 49.994 triệu VND (31/12/2012: 37.064 triệu VND) (Thuyết minh 8 và 9).



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

15. Phải trả người bán

Phải trả người bán bao gồm:

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Phải trả công ty liên doanh	-	75.958.154
Phải trả các bên liên quan khác	16.179.933.003	110.382
Phải trả các bên thứ ba	97.486.030.038	87.636.790.916
	113.665.963.041	87.712.859.452

Khoản phải trả các bên liên quan trên không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 ngày từ ngày xuất hóa đơn.

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Thuế giá trị gia tăng	380.904.584	4.330.484.741
Thuế xuất nhập khẩu	-	1.543.385
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.328.936.087	6.656.166.157
Thuế thu nhập cá nhân	201.687.359	75.370.477
Thuế tài nguyên	10.867.430	20.277.120
	11.922.395.460	11.081.841.880

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Kinh phí công đoàn	798.767.747	577.540.611
Bảo hiểm xã hội	33.672.148	14.010.941
Cổ tức phải trả	52.065.702.500	31.699.165.376
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.080.484.351	1.389.540.748
	54.978.626.746	33.680.257.676



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm
2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

18. Vay dài hạn

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Vay dài hạn	9.603.612.963	13.249.759.693
Hoàn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 14)	(3.841.445.185)	(3.785.645.627)
Hoàn trả sau 12 tháng	5.762.167.778	9.464.114.066

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất (năm)	Năm đáo hạn	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Khoản vay từ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam					
Hợp đồng vay số 00310/2010/0000177	USD	6,5%	2016	9.603.612.963	13.249.759.693

Các khoản vay ngân hàng được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị ghi sổ là 47.155 triệu VND (31/12/2012: 20.784 triệu VND) (Xem Thuyết minh 8).



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/IN

19. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2012	200.000.000.000	2.172.727.273	(672.746.399)	53.869.290.107	6.519.561.990	634.786.078	108.235.669.396	370.759.288.445
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	113.297.997.115	113.297.997.115
Trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	708.718.001	-	-	(708.718.001)	-
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	-	672.746.399	-	-	-	-	672.746.399
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(7.188.929.618)	(7.188.929.618)
Cổ tức (Thuyết minh 23)	-	-	-	-	-	-	(40.000.000.000)	(40.000.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2013	200.000.000.000	2.172.727.273	-	54.578.008.108	6.519.561.990	634.786.078	173.636.018.892	437.541.102.341
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	80.488.388.478	80.488.388.478
Trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	1.369.548.449	203.341.287	-	(1.572.889.736)	-
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(19.894.814.634)	(19.894.814.634)
Cổ tức (Thuyết minh 23)	-	-	-	-	-	-	(50.000.000.000)	(50.000.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	200.000.000.000	2.172.727.273	-	55.947.556.557	6.722.903.277	634.786.078	182.656.703.000	448.134.676.185



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

20. Vốn cổ phần

Cổ đông của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là:

	31/12/2013		31/12/2012	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	9.855.000	98.550.000.000	9.855.000	98.550.000.000
Các cổ đông khác	10.145.000	101.450.000.000	10.145.000	101.450.000.000
	20.000.000	200.000.000.000	20.000.000	200.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	2013		2012	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm và số dư cuối năm	20.000.000	200.000.000.000	20.000.000	200.000.000.000

21. Các quỹ thuộc nguồn vốn chủ sở hữu

(i) Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ đầu tư và phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh. Khi quỹ này được sử dụng để mở rộng hoạt động kinh doanh, khoản sử dụng được chuyển sang vốn cổ phần.

(ii) Quỹ dự phòng tài chính

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty.



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

22. Lợi ích cổ đông thiểu số

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Số dư đầu năm	61.226.244.927	58.304.646.271
Lợi nhuận thuần trong năm	3.884.794.319	7.167.228.689
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	494.931.360
Quỹ khen thưởng và phúc lợi tính cho lợi ích cổ đông thiểu số	(368.185.041)	(530.561.392)
Cổ tức	(1.909.250.000)	(4.210.000.001)
Số dư cuối năm	62.833.604.205	61.226.244.927

23. Cổ tức

Đại hội đồng Cổ đông của Công ty vào ngày 18 tháng 4 năm 2013 đã quyết định phân phối khoản cổ tức 50.000 triệu VND (2012: 40.000 triệu VND) từ lợi nhuận chưa phân phối của năm 2012.

24. Tổng doanh thu

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm

	2013 VND	2012 VND
Tổng doanh thu		
• Bán thành phẩm	1.478.261.871.392	1.378.384.771.374
• Bán hàng hóa	519.748.964.718	521.587.195.871
• Cho thuê bất động sản đầu tư	12.752.670.980	13.028.199.246
• Cung cấp dịch vụ	22.611.102.716	6.695.163.595
	2.033.374.609.806	1.919.695.330.086
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
• Giảm giá hàng bán	(582.004.710)	(2.665.615.236)
• Hàng bán bị trả lại	(528.325.945)	(390.570.101)
	(1.110.330.655)	(3.056.185.337)
Doanh thu thuần	2.032.264.279.151	1.916.639.144.749



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

25. Giá vốn hàng bán

	2013	2012
	VND	VND
Tổng giá vốn hàng bán của:		
• Thành phẩm đã bán	1.257.338.235.264	1.132.080.589.203
• Hàng hoá đã bán	508.387.503.529	504.371.357.207
• Bất động sản đầu tư cho thuê	1.265.498.891	3.216.643.406
• Dịch vụ đã cung ứng	8.739.483.081	5.334.842.002
	<hr/> 1.775.730.720.765	<hr/> 1.645.003.431.818

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	2013	2012
	VND	VND
Lãi tiền gửi		
• Các bên liên quan	1.837.813.124	905.043.803
• Ngân hàng	1.817.961.618	1.580.296.591
Thu nhập từ cổ tức	1.080.000.000	1.080.000.000
Tiền phạt do khách hàng chậm thanh toán	2.014.847.971	3.077.654.454
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	664.651.032	195.479.215
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	58.457.916	173.158.573
	<hr/> 7.473.731.661	<hr/> 7.011.632.636

27. Chi phí tài chính

	2013	2012
	VND	VND
Chi phí lãi vay	9.476.027.716	17.740.025.873
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	165.886.100	343.000.000
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(243.000.000)	(71.047.418)
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.337.679.001	3.909.098.022
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	752.132.123	169.235.035
	<hr/> 15.488.724.940	<hr/> 22.090.311.512



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

28. Thu nhập khác

	2013 VND	2012 VND
Bán phế liệu	9.579.591.321	7.218.952.644
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định hữu hình	310.454.545	364.000.000
Thu nhập từ đánh giá lại tài sản góp vốn	-	4.342.390.515
Thu phí tiền điện từ các công ty liên quan	1.985.040.087	2.572.455.163
Hoàn nhập dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	1.135.002.217
Thu nhập khác	4.624.166.477	3.344.945.982
	16.499.252.430	18.977.746.521

29. Chi phí khác

	2013 VND	2012 VND
Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình thanh lý	14.598.074	-
Chi phí tiền điện cho các công ty liên quan	1.076.600.240	2.925.547.318
Chi phí bán phế liệu	9.048.708.555	6.348.475.105
Chi phí khác	4.974.162.945	2.065.311.690
	15.114.069.814	11.339.334.113

30. Thuế thu nhập

(a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại ghi nhận đối với:

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Tài sản cố định	132.928.851	210.608.286
Chi phí phải trả	18.600.000	-
	151.528.851	210.608.286



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(b) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2013 VND	2012 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	24.388.586.575	23.154.925.951
Dự phòng thiếu trong những năm trước	7.555.316	21.531.239
	24.396.141.891	23.176.457.190
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh các chênh lệch tạm thời	59.079.435	77.679.435
	24.455.221.326	23.254.136.625

(c) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2013 VND	2012 VND
Lợi nhuận trước thuế	108.828.404.123	143.719.362.429
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	27.207.101.031	35.929.840.607
Ưu đãi thuế	(4.765.791.729)	(12.554.586.572)
Chi phí không được khấu trừ thuế	2.276.356.708	856.059.421
Thu nhập không bị tính thuế	(270.000.000)	(270.000.000)
Lỗi tính thuế được sử dụng	-	(728.708.070)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	7.555.316	21.531.239
	24.455.221.326	23.254.136.625



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/IN

(d) Thuế suất áp dụng

Công ty

Theo các điều khoản trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 25% trên lợi nhuận tính thuế và được hưởng ưu đãi thuế suất 20% trong 10 năm đầu tính từ năm hoạt động đầu tiên (năm 2007). Các điều khoản trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong hai năm 2007 và 2008 và giảm 50% thuế thu nhập trong ba năm tiếp theo (từ năm 2009 đến năm 2011). Toàn bộ các khoản miễn và giảm thuế không áp dụng cho thu nhập khác mà thu nhập này chịu mức thuế suất là 25%.

Các công ty con

Theo các điều khoản trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp, Công ty Cổ phần May Việt Thắng có nghĩa vụ nộp cho nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 25% trên lợi nhuận chịu thuế và được giảm 20% thuế thu nhập trong mười năm kể từ năm đầu hoạt động kinh doanh (2006). Các điều khoản trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty cũng cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm 2006 và 2007 và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong ba năm tiếp theo (2008 đến 2010). Toàn bộ các khoản miễn và giảm thuế không áp dụng cho thu nhập khác mà thu nhập này chịu mức thuế suất là 25%.

Theo các điều khoản trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp, Công ty cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 25% trên lợi nhuận tính thuế.

Thu nhập từ hoạt động đầu tư sẽ không chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, mà do bên nhận đầu tư đã tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

31. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông là 80.488.388.478 VND (2012: 113.297.997.115 VND) và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 20.000.000 cổ phiếu (2012: 20.000.000 cổ phiếu), được tính như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2013	2012
	VND	VND
Lợi nhuận thuần thuộc các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	80.488.388.478	113.297.997.115



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2013	2012
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12	20.000.000	20.000.000

32. Các công cụ tài chính

(a) Quản lý rủi ro tài chính

(i) Tổng quan

Các loại rủi ro mà Tập đoàn phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Tập đoàn có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Tập đoàn sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

(ii) Khung quản lý rủi ro

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Tập đoàn. Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Tập đoàn.

(b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Tập đoàn nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng, và phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng.



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/IN

(i) Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	<i>(ii)</i>	54.315.624.717	70.480.956.410
Các khoản đầu tư ngắn hạn	<i>(ii)</i>	25.000.000.000	-
Phải thu khách hàng và phải thu khác	<i>(iii)</i>	221.025.205.795	176.042.023.668
		<hr/>	<hr/>
		300.340.830.512	246.522.980.078

(ii) Tiền và các khoản tương đương tiền và tiền gửi có kỳ hạn

Tiền và các khoản tương đương tiền gửi ngân hàng, tiền gửi có kỳ hạn được trình bày như các khoản đầu tư ngắn hạn của Tập đoàn chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Tập đoàn.

(iii) Phải thu khách hàng và phải thu khác

Giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác thể hiện mức độ rủi ro tín dụng tối đa liên quan đến các tài sản tài chính này.

Rủi ro tín dụng của Tập đoàn chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với những rủi ro này, Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được đánh giá riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi Tập đoàn đưa ra các điều khoản và điều kiện giao hàng và thanh toán chuẩn cho khách hàng đó. Hạn mức mua hàng trả chậm được thiết lập cho mỗi khách hàng, thể hiện số dư phải thu tối đa mà không cần phê duyệt bởi Tổng Giám đốc. Hạn mức này được soát xét hàng năm. Khoản phải thu đáo hạn trong vòng từ 7 ngày đến 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn. Nếu quá thời hạn hoàn trả các khoản phải thu đó chịu lãi suất dao động mỗi tháng từ 1,13%. Khách hàng có số dư phải thu vượt quá 45 ngày được yêu cầu phải thanh toán số dư này trước khi được tiếp tục mua trả chậm. Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo nào từ các khách hàng.



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

Dựa trên tỷ lệ thực tế không thu được nợ từ các kỳ trước, Tập đoàn tin rằng, ngoài số dự phòng đã lập, Tập đoàn không cần lập bổ sung dự phòng phải thu khó đòi cho các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Bảng phân tích tuổi nợ các khoản phải thu như sau:

	Gộp 31/12/2013 VND	Dự phòng phải thu khó đòi 31/12/2013 VND
Trong hạn	134.469.017.610	-
Quá hạn từ 0 – 30 ngày	57.611.435.640	-
Quá hạn từ 31 – 180 ngày	26.592.097.394	-
Quá hạn trên 180 ngày	3.173.269.657	(820.614.506)
	221.845.820.301	(820.614.506)

	Gộp 31/12/2012 VND	Dự phòng phải thu khó đòi 31/12/2012 VND
Trong hạn	77.654.395.002	-
Quá hạn từ 0 – 30 ngày	72.412.828.813	-
Quá hạn từ 31 – 180 ngày	25.701.908.813	-
Quá hạn trên 180 ngày	758.723.559	(485.832.519)
	176.527.856.187	(485.832.519)

Biến động của dự phòng các khoản phải thu khó đòi trong năm như sau:

	2013 VND	2012 VND
Số dư đầu năm	485.832.519	704.101.282
Tăng dự phòng trong năm	334.781.987	193.252.081
Hoàn nhập	-	(411.520.844)
	820.614.506	485.832.519



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Tập đoàn không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Tập đoàn là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Tập đoàn luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Tập đoàn.

Các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND	1 – 2 năm VND	2 – 5 năm VND
Vay ngắn hạn	290.034.054.450	293.166.578.380	293.166.578.380	-	-
Phải trả người bán	113.665.963.041	113.665.963.041	113.665.963.041	-	-
Phải trả người lao động	66.007.972.622	66.007.972.622	66.007.972.622	-	-
Chi phí phải trả	936.015.203	936.015.203	936.015.203	-	-
Phải trả khác	54.978.626.746	54.978.626.746	54.978.626.746	-	-
Vay dài hạn	9.603.612.963	10.289.972.523	4.305.307.460	4.052.744.468	1.931.920.595
Phải trả dài hạn khác	190.000.000	190.000.000	190.000.000	-	-
	535.416.245.025	539.235.128.515	533.250.463.452	4.052.744.468	1.931.920.595



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND	1 – 2 năm VND	2 – 5 năm VND
Vay ngắn hạn	231.936.377.172	234.206.987.150	234.206.987.150	-	-
Phải trả người bán	87.712.859.452	87.712.859.452	87.712.859.452	-	-
Phải trả người lao động	54.119.506.442	54.119.506.442	54.119.506.442	-	-
Chi phí phải trả	661.165.841	661.165.841	661.165.841	-	-
Phải trả khác	33.680.257.676	33.680.257.676	33.680.257.676	-	-
Vay dài hạn	13.249.759.693	15.023.334.670	3.908.468.796	8.738.111.361	2.376.754.513
Phải trả dài hạn khác	160.000.000	160.000.000	160.000.000	-	-
	421.519.926.276	425.564.111.231	414.449.245.357	8.738.111.361	2.376.754.513

Tập đoàn quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư khoản tiền thặng dư vào các khoản đầu tư ngắn hạn và duy trì một số hạn mức tín dụng vay ngân hàng.

(d) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tập đoàn hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Tập đoàn nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(i) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Tập đoàn có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch mua, bán, và đi vay bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ của các đơn vị Tập đoàn, là tiền VND. Đơn vị tiền tệ của những giao dịch này chủ yếu là USD.



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

Ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái

Tập đoàn có các khoản tài sản/nợ phải trả tiền tệ thuần chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau:

	31/12/2013 USD	31/12/2012 USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	70.227	120.424
Phải thu khách hàng	3.041.227	2.433.054
Tài sản tiền tệ khác	-	162.306
Phải trả người bán	(2.708.035)	(2.384.781)
Vay ngắn hạn	(8.672.021)	(7.815.046)
Vay dài hạn	(454.394)	(454.394)
Nợ phải trả tiền tệ khác	(129.500)	(161.073)
	(8.593.496)	(8.099.510)

Sau đây là những tỷ giá ngoại tệ chính được Tập đoàn áp dụng:

	Tỷ giá tại ngày	
	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
1 USD	21.080	20.828

Dưới đây là bảng phân tích các tác động có thể xảy ra đối với lợi nhuận thuần của Tập đoàn sau khi xem xét mức liên tại của tỷ giá hối đoái và sự biến động trong quá khứ cũng như kỳ vọng của thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2013. Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là lãi suất, và bỏ qua ảnh hưởng của các dự báo bán hàng và mua sắm:

	Ảnh hưởng đối với lợi nhuận thuần sau thuế VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2013	
USD (mạnh thêm 1%) – giảm lợi nhuận thuần	(1.358.631.718)
Ngày 31 tháng 12 năm 2012	
USD (mạnh thêm 1%) – giảm lợi nhuận thuần	(1.265.224.457)

Biến động ngược lại của tỉ giá các đồng tiền có thể có cùng mức độ tác động nhưng ngược chiều đối với lợi nhuận thuần sau thuế của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(ii) Rủi ro lãi suất

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Tập đoàn như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Các công cụ tài chính có lãi suất cố định		
Các khoản tương đương tiền	25.000.000.000	34.000.000.000
Các khoản đầu tư ngắn hạn	25.000.000.000	-
Vay ngắn hạn	(99.010.707.902)	(10.473.978.965)
	<hr/>	<hr/>
	(49.010.707.902)	23.526.021.035
	<hr/>	<hr/>
Các công cụ tài chính chịu lãi suất thả nổi		
Tiền gửi ngân hàng	29.315.624.717	36.480.956.410
Vay ngắn hạn	(191.023.346.548)	(221.462.398.207)
Vay dài hạn	(9.603.612.963)	(13.249.759.693)
	<hr/>	<hr/>
	(171.311.334.794)	(198.231.201.490)

Tập đoàn phải chịu rủi ro biến động tỷ giá từ các công cụ tài chính chịu lãi suất thả nổi. Tập đoàn không có chính sách hạn chế rủi ro tiềm tàng của việc biến động lãi suất. Mỗi thay đổi 100 điểm lãi suất cơ bản không ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận thuần sau thuế của Tập đoàn.

(c) Giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính chỉ đúng cho mục đích thuyết minh. Các chính sách sau được dùng để ước tính giá trị hợp lý của mỗi loại công cụ tài chính như sau:

(i) Tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, vay ngắn hạn.

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính này xấp xỉ bằng giá trị ghi sổ của chúng do tính chất ngắn hạn của các công cụ tài chính này.



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(ii) Vay dài hạn

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

33. Các hoạt động đầu tư và tài chính phi tiền tệ

	2013	2012
	VND	VND
Trả cổ tức bằng vốn góp	-	1.080.000.000
Góp vốn bằng tài sản	-	5.000.000.000



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

34. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giao dịch		Số dư tại ngày	
	2013 VND	2012 VND	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Công ty liên doanh				
Công ty TNHH Việt Thắng – Luch I				
Bán thành phẩm	968.114.741	779.717.409	802.517.434	-
Doanh thu gia công	15.384.200	-	-	-
Doanh thu cho thuê	1.500.000.000	1.100.000.000	-	455.810.836
Thu nhập khác	2.414.961.606	1.986.969.368	-	-
Phân phối cổ tức	-	1.494.500.000	-	1.494.500.000
Thu nhập cổ tức	-	2.200.000.000	1.930.922.000	3.330.922.000
Mua hàng hóa	1.508.659.384	1.158.614.197	-	75.958.154
Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may Thành phố Hồ Chí Minh				
Bán thành phẩm	15.849.444.356	21.481.408.043	1.138.483.830	969.248.720
Doanh thu gia công	133.194.941	-	-	-
Mua hàng hóa	51.384.460.466	57.407.779.983	-	110.382
Các công ty liên quan khác				
Công ty TNHH Dệt Việt Phú				
Bán thành phẩm	211.569.027.806	197.785.126.856	18.392.521.876	1.856.180.279
Bán dụng cụ và phụ tùng	9.339.941.950	9.516.392.030	-	-
Doanh thu điện	-	787.751.610	-	-
Doanh thu cho thuê	5.876.181.820	5.876.181.820	-	-
Thu nhập khác	950.242.580	697.324.970	-	-
Mua hàng hóa	406.605.562.518	326.633.790.545	15.981.569.414	-

47



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

	Giao dịch		Số dư tại ngày	
	2013 VND	2012 VND	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Công ty TNHH Dệt Việt Phú (tiếp theo)				
Khoản vay đã cấp	-	5.800.000.000	-	-
Thu nhập lãi cho vay	-	467.770.832	-	-
Lãi trả chậm	705.046.672	-	-	-
Phân phối cổ tức	-	600.000.000	-	600.000.000
Thu nhập cổ tức	1.080.000.000	1.080.000.000	1.080.000.000	-
Góp vốn	-	1.800.000.000	-	-
Tập đoàn Dệt may Việt Nam				
Phí thành viên	140.000.000	140.000.000	-	-
Phân phối cổ tức	24.637.500.000	19.710.000.000	24.637.500.000	19.710.000.000
Phí kiểm toán	113.636.364	113.636.364	-	-
Mua cổ phần Công ty cổ phần Nguyên phụ liệu dệt may Bình An	9.000.000.000	-	-	-
Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Phương				
Bán thành phẩm	3.297.838.600	-	509.936.680	-
Doanh thu gia công	2.480.400	205.708.960	-	-
Công ty cổ phần Sợi Phú Bài				
Bán thành phẩm	820.116.360	-	-	-



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/IN

	Giao dịch		Số dư tại ngày	
	2013 VND	2012 VND	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Công ty cổ phần Vải Thời trang Phong Phước				
Bán thành phẩm	-	328.493.204	-	-
Doanh thu gia công	-	616.749.133	-	165.585.205
Công ty Cổ phần Len sợi Việt Nam				
Bán thành phẩm	692.316.630	-	21.375.750	-
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ				
Bán thành phẩm	176.173.980	221.905.100	-	157.172.200
Mua hàng hóa	3.362.257.272	-	-	-
Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến				
Bán thành phẩm	-	532.586.500	-	-
Doanh thu gia công	-	15.429.349	-	-
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú				
Bán thành phẩm	224.543.150	529.230.000	2.394.340	-
Doanh thu gia công	1.371.011.210	15.657.974.157	-	1.717.617.641
Mua hàng hóa	-	374.943.140	-	-
Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP				
Bán thành phẩm	1.661.071.250	1.866.094.700	157.337.400	172.262.475



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

	Giao dịch		Số dư tại ngày	
	2013 VND	2012 VND	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Công ty TNHH MTV Dệt 8-3				
Bán thành phẩm	3.168.644.375	6.530.965.720	128.918.119	385.000.000
Mua hàng hóa	237.859.040	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Ngôi sao Gia Định				
Thuê đất	11.402.496	11.402.496	-	-
Góp vốn	-	5.000.000.000	-	-
Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban quản lý				
Lương và thưởng	5.788.575.420	4.529.073.000	-	-



Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

35. Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải thu cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Trong vòng một năm	9.026.910.390	10.813.003.909
Từ hai đến năm năm	3.935.933.648	5.128.263.947
Trên năm năm	11.563.043.200	-
	<hr/>	<hr/>
	24.525.887.238	15.941.267.856

36. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2013 VND	2012 VND
Chi phí nguyên vật liệu bao gồm trong chi phí sản xuất	1.514.154.556.148	1.388.221.100.594
Chi phí nhân công	274.325.865.865	213.691.902.512
Chi phí khấu hao	60.390.627.491	60.039.837.783
Chi phí khác	82.106.735.395	214.692.148.801

Ngày 31 tháng 3 năm 2014

Người lập:

Lê Thiết Hùng
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Nguyễn Đức Khiêm
Tổng Giám đốc





Xác nhận của người đại diện theo pháp luật



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Handwritten signature)
NGUYỄN ĐỨC KHIÊM